

Số: 50 /2017/TT-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán
chi phí khám bệnh, chữa bệnh**

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật thống kê số 85/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Bảo hiểm y tế, Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng các Cục: Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Quản lý y dược cổ truyền;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện

1. Sửa đổi, bổ sung điểm i mục 2 của Quy chế công tác Khoa chẩn đoán hình ảnh về nhiệm vụ của Bác sỹ, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh như sau:

"Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức lưu phim chẩn đoán hình ảnh bằng bản điện tử hoặc phim chụp, trừ trường hợp khám, điều trị ngoại trú.

- Thông tin chụp phim chẩn đoán hình ảnh của người bệnh nội trú phải được thể hiện trong Hồ sơ bệnh án và Sổ Chẩn đoán hình ảnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Trong trường hợp chuyển tuyến, cần chuyển các phim chẩn đoán hình ảnh kèm theo các giấy, phiếu chuyển viện: bác sỹ nơi chuyển người bệnh đi có

trách nhiệm ký vào tờ photocopy của bản trả lời kết quả gửi đi đồng thời ghi thông tin về việc đã chuyển phim vào trong các phiếu yêu cầu thực hiện chẩn đoán hình ảnh (bao gồm: Phiếu chiếu/chụp X-quang; Phiếu chụp cắt lớp vi tính; Phiếu chụp cộng hưởng từ; Bản trả lời kết quả chiếu/chụp X-quang; Bản trả lời kết quả chụp cắt lớp vi tính; Bản trả lời kết quả chụp cộng hưởng từ) tương ứng với phim được chuyển và lưu cùng hồ sơ bệnh án.

- Trường hợp người được chụp phim thuộc đối tượng khám ngoại trú: trả phim đã chụp kèm theo bản trả lời kết quả tương ứng với phim đã chụp cho người đó. Người bệnh hoặc người đại diện của người bệnh phải ký xác nhận đã lấy phim chẩn đoán hình ảnh tại:

+ Sổ Khám bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi rõ số lượng phim đã lấy) đối với trường hợp người bệnh không thuộc đối tượng bảo hiểm y tế;

+ Chứng từ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh (ghi rõ số lượng phim đã lấy) đối với trường hợp người bệnh thuộc đối tượng bảo hiểm y tế".

2. Bổ sung thêm điểm d trong khoản 3 Phần II thuộc Mục lục của Mẫu Hồ sơ bệnh án như sau:

“- D: Mẫu “Phiếu công khai dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh nội trú: 1 loại”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án

Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn sử dụng Phiếu phẫu thuật/thủ thuật như sau:

"- Đối với các phẫu thuật phải sử dụng phiếu và vẽ lược đồ;

- Đối với thủ thuật có sử dụng phương pháp vô cảm toàn thân hoặc phải thực hiện trong phòng mổ hoặc thủ thuật can thiệp đường mạch máu (không bao gồm tiêm, truyền), đường thở: Sử dụng phiếu thủ thuật và vẽ lược đồ thủ thuật (nếu cần thiết).

- Đối với các thủ thuật khác: Không phải lập phiếu phẫu thuật/thủ thuật nhưng phải ghi chỉ định và nội dung thực hiện dịch vụ vào hồ sơ bệnh án và có chữ ký xác nhận của người bệnh hoặc người đại diện của người bệnh sau mỗi đợt điều trị."

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Y tế

Sửa đổi phần khái niệm, định nghĩa của chỉ tiêu số 20 về số ngày điều trị trung bình của 1 đợt điều trị nội trú như sau:

"Ngày điều trị nội trú: Là một ngày trong đó, người bệnh được làm bệnh án nội trú, được hưởng ít nhất một trong các chế độ: theo dõi, chẩn đoán, điều trị hoặc chăm sóc."

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2014/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế

Sửa đổi, bổ sung Danh mục thuốc tân dược tại Thông tư số 40/2014/TT-BYT như sau:

1. Sửa đổi tên thuốc "Ester etylic của acid béo iod hóa" số thứ tự 636 cột số 2 thành "Ethyl ester của acid béo iod hóa trong dầu hạt thuốc phiện"

2. Sửa đổi tên thuốc "Calci-3-methyl-2-oxovalerat + calci-4-methyl-2-oxovalerat + calci-2-methyl-3-phenylpropionat + calci-3-methyl-2-oxobutytrat + calci-DL-methyl-2-hydroxy-4-methylthiobutytrat + L-lysin acetat+ L-threonin + L-tryptophan+ L-histidin + L-tyrosin+ Nito + calci" số thứ tự 1039 cột số 2 thành "Calci-3-methyl-2-oxovalerat + calci-4-methyl-2-oxovalerat + calci-2-oxo-3-phenylpropionat + calci-3-methyl-2-oxobutytrat + calci-2-hydroxy-4-methylthiobutytrat + L-lysin acetat + L-threonin + L-tryptophan + L-histidin + L-tyrosin + Nito + calci".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế

Sửa đổi, bổ sung Danh mục thuốc đông y, thuốc dược liệu như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung thuốc "Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, Râu ngô/Râu bắp, (Kim ngân hoa), (Nghệ)" số thứ tự 26 cột số 1 thành "Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ)".

2. Sửa đổi, bổ sung thuốc "Diệp hạ châu, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực" số thứ tự 28 cột số 1 thành "Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực".

3. Sửa đổi, bổ sung thuốc "Kim ngân hoa, Nhân trần, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo" số thứ tự 34 cột số 1 thành "Kim ngân hoa, Nhân trần/Nhân trần tía, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo".

4. Sửa đổi, bổ sung thuốc "Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân (Dây đau xương), Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh,

Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm)” số thứ tự 58 cột số 1 thành “Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm)”.

5. Sửa đổi, bổ sung thuốc “Chỉ thực, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch truật, Bạch linh/Phục linh, Bán hạ, Mạch nha, Hậu phác, Cam thảo, Can khương, Hoàng liên, (Ngô thù du)” số thứ tự 88 cột số 1 thành “Chỉ thực, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch truật, Bạch linh/Phục linh, Bán hạ, Mạch nha, Hậu phác, Cam thảo, Can khương, Hoàng liên/Ngô thù du”.

6. Sửa đổi, bổ sung thuốc “Toan táo nhân, Đương quy, Hoài sơn, Nhục thung dung, Kỳ tử, Ngũ vị tử, Ích trí nhân, Hồ phách, Thiên trúc hoàng, Long cốt, Xương bồ, Thiên ma, Đan sâm, Nhân sâm, Trắc bách diệp” số thứ tự 141 cột số 1 thành “Toan táo nhân, Đương quy, Hoài sơn, Nhục thung dung, Kỳ tử, Ngũ vị tử, Ích trí nhân, Hồ phách, Thiên trúc hoàng, Long cốt, Tiết xương bồ, Thiên ma, Đan sâm, Nhân sâm, Trắc bách diệp”.

7. Sửa đổi, bổ sung thuốc “Xuyên khung, Tần giao, Bạch chi, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến” số thứ tự 143 cột số 1 thành “Xuyên khung, Tần giao, Bạch chi, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến/Borneol”.

8. Sửa đổi, bổ sung thuốc “Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, (Cineol/Menthol)” số thứ tự 158 (cột 1) thành “Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol, (Menthol)”.

9. Sửa đổi, bổ sung thuốc “Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu” số thứ tự 196 cột số 1 thành “Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu”.

10. Sửa đổi, bổ sung thuốc “Mã tiền, Huyết giác, Ô đầu, Đại hồi, Long não, Một dược, Địa liên, Nhũ hương, Đinh hương, Quế, Gừng, Methyl salicylat, Gelatin, Ethanol” số thứ tự 223 cột số 1 thành “Mã tiền, Huyết giác, Ô đầu, Đại hồi, Long não, Một dược, Địa liên, Nhũ hương, Đinh hương, Quế, Gừng, Methyl salicylat, Glycerin, Ethanol”.

11. Sửa đổi, bổ sung tên vị thuốc “Đương quy (Toàn quy)” số thứ tự 296 cột số 1 thành “Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)”.

12. Sửa đổi nguồn gốc vị thuốc “Thực địa” số thứ tự 301 cột số 1 “N” thành “N-B”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7a như sau:

"Điều 7a. Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trên chứng chỉ hành nghề

1. Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trên chứng chỉ hành nghề theo các nhóm chuyên khoa quy định tại Phụ lục 4b ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề có phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc chuyên khoa nào thì được phép thực hiện các dịch vụ chuyên môn kỹ thuật của chuyên khoa đó, trừ trường hợp thực hiện một số phẫu thuật, thủ thuật loại đặc biệt quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật thì cần có thêm chứng chỉ, chứng nhận đào tạo phù hợp.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trên chứng chỉ hành nghề, văn bằng, chứng chỉ hoặc chứng nhận và năng lực của người hành nghề để cho phép bằng văn bản người hành nghề được thực hiện các chuyên môn kỹ thuật cụ thể tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do mình phụ trách.

2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 4b ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BYT như sau:

"1. Bác sỹ chuyên khoa nội tổng hợp: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.

1b. Bác sỹ chuyên khoa phục hồi chức năng."

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 như sau: